



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1322 /CT - CS
V/v chính sách thuế

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2025

Kính gửi: Chi cục Thuế khu vực II.

Trả lời công văn số 1012/CTTPHCM-TTKT2 ngày 24/1/2025 của Cục Thuế TP Hồ Chí Minh (nay là Chi cục Thuế khu vực II) về việc xin ý kiến đối với việc kiểm tra thuế. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại khoản 1 Điều 47 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội quy định:

“Điều 47. Khai bổ sung hồ sơ khai thuế

1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót nhưng trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra.

...”

- Tại điểm a khoản 6 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội quy định:

“Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế

...

6. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số khoản của Điều 47 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Người nộp thuế phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai, sót thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế trong thời hạn 10 năm kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế có sai, sót trong trường hợp sau đây:

a) Trước khi cơ quan thuế, cơ quan có thẩm quyền công bố quyết định thanh tra, kiểm tra;

b) Hồ sơ không thuộc phạm vi, thời kỳ thanh tra, kiểm tra thuế nêu tại quyết định thanh tra, kiểm tra thuế.

Đối với những nội dung thuộc phạm vi thanh tra, kiểm tra, người nộp thuế được bổ sung hồ sơ giải trình theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về thanh tra và các trường hợp thực hiện theo kết luận, quy định của cơ quan

chuyên ngành có thẩm quyền liên quan đến nội dung xác định nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.”;

“... ”

- Tại Bản án số 400/2020/HS-ST ngày 20/9/2020 của Tòa án nhân dân TP Hồ Chí Minh có nêu:

“... ”

+ Buộc công ty cổ phần Kim Khí Thành phố Hồ Chí Minh nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc công ty Hóa chất vật liệu điện nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc công ty cổ phần Vận tải xăng dầu Vitaco nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Buộc công ty cổ phần thiết bị phụ tùng Sài Gòn nộp lại số tiền 50.000.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Các công ty Kim khí, công ty Hóa chất vật liệu điện, công ty Vitaco và công ty thiết bị phụ tùng Sài Gòn được quyền liên hệ Chi cục Thuế Quận 1 Thành phố Hồ Chí Minh để hạch toán lại số tiền thu nhập doanh nghiệp các công ty đã nộp.”

- Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC):

“Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên ghi trên hóa đơn mà đến thời điểm ghi nhận chi phí, doanh nghiệp chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Trường hợp khi thanh toán doanh nghiệp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm chi phí đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh khoản chi phí này).

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.30. Các khoản chi không tương ứng với doanh thu tính thuế, trừ các khoản chi sau:

... ”.

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp hạch toán vào chi phí khác năm 2020 đối với khoản tiền trả lại tiền bán cổ phần theo bản án của Tòa án, khoản chi này không tương ứng với doanh thu tính thuế và không đáp ứng điều kiện kê khai bổ sung do vậy không đủ điều kiện được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Cục Thuế thông báo để Chi cục Thuế khu vực II được biết./. *UTP*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (để b/c);
- PCTr. Lê Long (để b/c);
- Cục QLGCST, Vụ PC (BTC);
- Ban PC, NVT, TTKT (CT);
- Website CT;
- Lưu VT, CS. *UTP*

(5/6)

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH
THUẾ QUỐC TẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Mạnh Thị Tuyết Mai